TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 5 – 2025.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc Kiệp**

2. Ông **Đào Văn Vĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Châu Ngọc Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Dương Hoàng D** (tên gọi khác: **Dương Văn Ú**), sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

Người có bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Quỳnh H** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng C**

Trụ sở chính: Số A, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà **Phạm Ánh N** – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Đồng Thị Anh T1** – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh

Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền số 105/GUQ-NHCS ngày 27/6/2023. (Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: *Về hôn nhân:* Năm 2005, bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, giữa bà Nguyễn Thị Đ với ông Dương Hoàng D xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Dương Hoàng D không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận tôi với ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) là vợ chồng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ với ông Dương Hoàng D chung sống với nhau có 01 người con chung tên Dương Thị Huỳnh T2, sinh ngày 21/12/2006, hiện đã trưởng thành và có công việc ổn định nên bà Nguyễn Thị Đường K yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D chung sống với nhau không có tạo lập được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ có vay và hiện còn nợ Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện C 02 khoản vay với số tiền 25.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đ đồng ý một mình thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng C khi Ngân hàng C có yêu cầu, mà không yêu cầu chia đôi với ông Dương Hoàng D do ông Dương Hoàng D không có tham gia giao dịch, ký tên người thừa kế 02 khoản vay trên mà do ông Nguyễn Văn L (là cha ruột của bà Nguyễn Thị Đ) ký tên người thừa kế.

Bị đơn ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú): Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của ông Dương Hoàng D để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Dương Hoàng D không đến Tòa án để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Dương Hoàng D.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C, bà Đồng Thị Anh T1 trình bày ý kiến tại Văn bản số 46/HNCS-VL ngày 25/4/2025: Bà Nguyễn Thị Đ có vay tiền tại Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C tổng cộng 02 khoản vay:

* Mã món vay: 6600000714191028: Số tiền vay: 15.000.000 đồng, nhận tiền vay ngày 10/12/2018, ngày đến hạn 10/12/2021, loại hình vay: trung hạn, chương trình vay: Hộ cận nghèo, mục đích vay: Cải tạo ao, nuôi tôm, thời gian vay: 03 năm; lãi suất: Trong hạn: 7,92%/năm, quá hạn: 10,296%/năm.

* Mã món vay: 6600000715061527: Số tiền vay: 10.000.000 đồng, nhận tiền vay ngày 10/4/2019, ngày đến hạn: 10/4/2024, loại hình vay: trung hạn, chương trình vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích vay: Xây cầu vệ sinh, thời gian vay: 05 năm; lãi suất: Trong hạn: 9%/năm, quá hạn: 11,7%/năm.

Tính đến ngày 28/4/2025, bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện C với tổng số tiền là 26.397.632 đồng, trong đó số tiền gốc 24.777.923 đồng, tiền lãi 1.619.709 đồng..

Đối với các khoản vay trên, do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên vay, người thừa kế là ông Nguyễn Văn L (cha ruột của bà Đ), ông Dương Hoàng D không có ký tên vào các khoản vay nêu trên của bà Đ nên Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện C không đặt ra yêu cầu gì bà Đ có nghĩa vụ thanh toán nợ trong vụ án này. Trường hợp sau này bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bà Đ ở vụ án khác.

Để không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nêu trên của Tòa án, Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện C yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ là bà Nguyễn Quỳnh H trình bày ý kiến: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, không có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, giữa bà Nguyễn Thị Đ với ông Dương Hoàng D xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Dương Hoàng D không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận tôi với ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) là vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, không công nhận bà Nguyễn Thị Đ với ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) là vợ chồng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ với ông Dương Hoàng D chung sống với nhau có 01 người con chung tên Dương Thị Huỳnh T2, sinh ngày 21/12/2006, hiện đã trưởng thành và có công việc ổn định nên bà Nguyễn Thị Đường K yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D chung sống với nhau không có tạo lập được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ có vay và hiện còn nợ Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện C 02 khoản vay với số tiền 25.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đ đồng ý một mình thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng C khi Ngân hàng C có yêu cầu, mà không yêu cầu chia đôi với ông Dương Hoàng D do ông Dương Hoàng D không có tham gia giao dịch, ký tên người thừa kế 02 khoản vay trên mà do ông Nguyễn Văn L (là cha ruột của bà Nguyễn Thị Đ) ký tên người thừa kế. Ngân hàng

C – Phòng Giao dịch huyện C cũng không có yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ thanh toán số tiền nợ nêu trên trong vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Đ đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị Đ với ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) là vợ chồng. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định không có và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ có vay và hiện còn nợ Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện C 02 khoản vay với số tiền 25.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đ đồng ý một mình thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng C - Phòng Giao dịch huyện C - Phòng Giao dịch huyện C có yêu cầu, mà không yêu cầu chia đôi với ông Dương Hoàng D do ông Dương Hoàng D không có tham gia giao dịch, ký tên người thừa kế 02 khoản vay trên mà do ông Nguyễn Văn L (là cha ruột của bà Nguyễn Thị Đ) ký tên người thừa kế. Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện C cũng không có yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ thanh toán số tiền nợ nêu trên trong vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ là người khuyết tật và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho bà Nguyễn Thị Đường K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Nguyễn Thị Đ với ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) là vợ chồng. Ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) có địa chỉ tại ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 04/4/2025, bà Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú).

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ xác định bắt đầu chung như vợ chồng với ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Công văn số 26/UBND ngày 11/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã L thể hiện: Ủy ban nhân dân xã L không tìm thấy

thông tin về kết hôn của bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú). Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) là hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú). Căn cứ vào các điều 14, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) không phải là vợ chồng.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) chung sống với nhau có 01 người con chung tên Dương Thị Huỳnh T2, sinh ngày 21/12/2006, hiện đã trưởng thành và có công việc ổn định, bà Nguyễn Thị Đường K yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định trong thời gian chung sống với ông Dương Hoàng D không có tạo lập được tài sản gì có giá trị và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận có vay và hiện còn nợ Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện C 02 khoản vay với số tiền 25.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đ đồng ý một mình thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng C - Phòng Giao dịch huyện C khi Ngân hàng C - Phòng Giao dịch huyện C có yêu cầu, mà không yêu cầu chia đôi với ông Dương Hoàng D do ông Dương Hoàng D không có tham gia giao dịch, ký tên người thừa kế 02 khoản vay trên mà do ông Nguyễn Văn L (là cha ruột của bà Nguyễn Thị Đ) ký tên người thừa kế. Tại Văn bản số 46/NHCS-VL ngày 25/4/2025, Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện C không có yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ thanh toán số tiền nợ nêu trên trong vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ là người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn cho bà Nguyễn Thị Đường K phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[9] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành và có cuộc sống ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện C không có yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ thanh toán số tiền nợ trong vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Miễn cho bà Nguyễn Thị Đường K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Hoàng D (tên gọi khác là Dương Văn Ú) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Tính